

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02 và kế hoạch tháng 03 năm 2020

Trong tháng, tình hình sản xuất nông nghiệp có một số thuận lợi và khó khăn như: Dịch tả heo Châu Phi và bệnh Lở mồm long móng cơ bản được khống chế; môi trường nước tương đối thuận lợi nên lượng giống tôm sú, tôm thẻ chân trắng thả nuôi tăng hơn so với cùng kỳ; giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản chủ yếu vẫn ở mức cao như: Heo hơi, gà thả vườn, tôm sú, tôm thẻ, cua biển. Bên cạnh đó, độ mặn trong nước ở các cửa sông vẫn đang tăng và xâm nhập vào nội đồng gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh; tình hình dịch bệnh Cúm gia cầm đang xảy ra và diễn biến phức tạp gây khó khăn cho người chăn nuôi. Nhưng được sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành các cấp cùng sự vượt khó của người dân nên tình hình sản xuất đạt được một số kết quả như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Nhằm chủ động tăng cường công tác chỉ đạo phòng, chống hạn, mặn trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh 07 Tờ trình⁽¹⁾; đồng thời ngành đang xây dựng kịch bản về hạn, mặn để có biện pháp ứng phó kịp thời hạn chế thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp và nguồn nước phục vụ sinh hoạt; xây dựng khung lịch thời vụ các vụ Hè Thu, Thu Đông, vụ Mùa và Đông Xuân 2020 -2021 theo hướng điều chỉnh mùa vụ phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu; đồng thời cơ cấu cây trồng phù hợp (chuyển đổi từ trồng lúa ở vùng thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước sang cây trồng cạn).

Ngành đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 04 quyết định⁽²⁾; đồng thời Sở đã xây dựng và ban hành 01 quyết định⁽³⁾ và 09 kế hoạch⁽⁴⁾;

(1) Tờ trình số: 39/TTr-SNN 22/01/2020 về việc Đầu tư xây dựng công trình phòng, chống, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh; kế hoạch công tác kiểm tra, phối hợp ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn năm 2020; 40/TTr-SNN ngày 22/01/2020 về việc xin Chủ trương hỗ trợ kinh phí bơm tát nước khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn, khôi phục sản xuất trên địa bàn xã Hàm Giang, huyện Trà Cú; 46/TTr-SNN ngày 04/02/2020 về việc đề nghị hỗ trợ, phối hợp ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; 47/TTr-SNN ngày 04/02/2020 về việc đề xuất giải pháp đáp ứng nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất trước tình hình xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; 64/TTr-SNN ngày 17/02/2020 về việc xin phê duyệt kế hoạch hỗ trợ bơm tát chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất lúa vụ Đông Xuân năm 2019 -2020 trên địa bàn tỉnh; 77/TTr-SNN, ngày 24/02/2020 về việc bố trí kinh phí năm 2020 cho Sở Nông nghiệp và PTNT; 79/TTr-SNN ngày 24/02/2020 về việc xin ủy quyền phê duyệt thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(2) Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 quy định đơn giá cây trồng để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp đường nối Hương lộ 20- hương lộ 12 huyện Cầu Ngang; Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 quy định đơn giá cây trồng để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan phạm vi quản lý căn cứ theo cơ sở Nghị định số 05/2020/NĐ-CP ngày 04/01/2020 của Chính phủ và Quyết định số 01/2020/QĐ-TTg ngày 03/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ để xử lý phù hợp; gửi Sở Thông tin và truyền thông đăng tải lên cổng thông tin điện tử tỉnh Dự thảo Nghị quyết và dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh (lần 2)⁽⁵⁾ và tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết⁽⁶⁾.

2. Sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:

a) Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Cây lúa:

+ Vụ Mùa: Thu hoạch 1.470 ha, nâng tổng đến nay đã thu hoạch được 1.932 ha đạt 85,4% diện tích xuống giống, năng suất 4,24 tấn/ha, thấp hơn cùng kỳ 0,2 tấn/ha nguyên nhân do bị ảnh hưởng của nước mặn và thiếu nước ngọt làm cho năng suất và chất lượng lúa bị giảm, diện tích còn lại đang trong giai đoạn chín.

+ Vụ Đông Xuân: Xuống giống dứt điểm 60.295 ha, đạt 88,67% kế hoạch, trong đó: Xuống giống đúng lịch 50.750 ha, sau lịch thời vụ 9.544 ha; xuống giống đúng theo chỉ đạo cắt vụ (theo Công văn số 4811/UBND-NN ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 33.782 ha không theo chỉ đạo là 26.513 ha, thấp hơn cùng kỳ 8.290 ha, thu hoạch 480 ha, năng suất 4,74 tấn/ha. Diện tích lúa nhiễm sâu bệnh 837 ha, gồm: Sâu cuốn lá 324 ha, cục bộ có 240 ha mật số 25 - 50 con/m² ở xã Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Đa Lộc, Song Lộc, Lương Hòa (huyện Châu Thành); đạo ôn lá 228 ha (tỷ lệ 5-10%) ở xã Hiếu Trung, Hiếu Tử, Tập Ngãi, Phú Cần, Long Thới (huyện Tiểu Cần); ốc bươu vàng 155 ha (tỷ lệ 5-10%) ở xã Nhị Trường, Kim Hòa, Thạnh Hòa Sơn, Hiệp Hòa (huyện Cầu Ngang); bạc lá 125 ha (tỷ lệ 10 - 20%) ở xã Phú Cần, Long Thới, Hiếu Trung (huyện Tiểu Cần); rầy nâu 05 ha (mật số 2.000 - 3.000 con/m²), cục bộ ở xã Huyền Hội (huyện Càng Long).

thực hiện công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/2/2020 về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ bơm tát chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất lúa vụ Đông Xuân năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

⁽³⁾ Quyết định số 18/QĐ-SNN ngày 31/01/2020 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 40/KH-SNN ngày 22/01/2020 về việc xây dựng Tờ tin Nông nghiệp Nông thôn Trà Vinh Quý I/2020; Kế hoạch số 44/KH-SNN ngày 31/01/2020 về việc Cải cách hành chính năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 53/KH-SNN ngày 03/02/2020 về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường của nhà nước năm 2020; Kế hoạch số 69/KH-SNN ngày 10/02/2020 về triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 71/KH-SNN ngày 11/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 72/KH-SNN ngày 11/02/2020 về triển khai thực hiện Luật Trồng trọt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xây dựng dự thảo Kế hoạch của Tỉnh ủy cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

⁽⁵⁾ Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025; Kết quả thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức cá nhân, tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của các tổ chức, cá nhân.

⁽⁶⁾ Phương án Rà soát, chuyển đổi đất, rừng ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Cây màu gieo trồng 5.707 ha, nâng tổng số đến nay đã gieo trồng 14.730 ha, đạt 26,76% kế hoạch (tương đương cùng kỳ), cụ thể: Màu lương thực 1.713 ha, màu thực phẩm 9.332 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 3.685 ha. Đã thu hoạch 3.500 ha, sản lượng 68.012 tấn (cao hơn cùng kỳ 9.256 tấn).

- Theo dõi các điểm dự báo sâu bệnh và hệ thống bẫy đèn, thông báo hướng dẫn nông dân phòng trị kịp thời một số loại sâu bệnh trên cây lúa như đạo ôn, rầy nâu; tuyên truyền, vận động nông dân chăm sóc lúa Đông Xuân trong điều kiện khô hạn, mặn; hướng dẫn nông dân tưới nước tiết kiệm cho các loại cây trồng nhằm hạn chế thiệt hại; phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 276/UBND-NN ngày 31/01/2020 về việc triển khai thực hiện mục 1 Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong tháng, nhân nuôi được 500 con bọ đuôi kìm, ong ký sinh đang tiếp tục nhân nuôi trong phòng thí nghiệm. Ngoài ra, đơn vị chuyên môn còn theo dõi, hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu, bệnh trên cây ăn trái và hoa màu các loại.

*** Tình hình thiệt hại do hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn:**

- Cây lúa: Trong tháng có 1.809 hộ sản xuất lúa bị thiệt hại, diện tích 4.533 ha, lũy kế đến nay có 6.710 hộ có lúa bị thiệt hại, diện tích 5.177,05 ha, gồm:

+ Vụ Mùa: Có 558 hộ bị thiệt hại, diện tích 237,37 ha, lũy kế đến nay có 832 hộ bị thiệt hại, diện tích 381,87 ha, trong đó: Mức độ thiệt hại từ 30-70% là 98,15 ha, trên 70% là 283,71 ha tại 02 xã Hưng Mỹ, Hòa Thuận (huyện Châu Thành) và 02 xã Thanh Sơn và Kim Sơn (huyện Trà Cú).

+ Vụ Đông Xuân: Có 2.251 hộ bị thiệt hại, diện tích 4.295,73 ha, lũy kế đến nay có 5.878 hộ bị thiệt hại với diện tích 4.795,18 ha, cụ thể⁽⁷⁾. Ngành đã chỉ đạo các Tổ Công tác phòng, chống hạn, mặn phối hợp với địa phương thống kê chính xác diện tích gieo sạ và diện tích bị thiệt hại, triển khai kế hoạch hỗ trợ bơm tát nước phục vụ sản xuất. Triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn theo Công văn 276/UBND-NN ngày 31/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cây màu: Có 0,2 ha/01 hộ trồng dưa hấu tại xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần bị thiệt hại trên 70%.

- Cây ăn trái: Do 2 công Tân Dinh và Bông Bót đưa vào vận hành tích nước ngọt phục vụ sản xuất, các hộ trồng cây ăn trái chưa có bờ bao khép kín nên bị ảnh hưởng ngập cục bộ 72,5 ha cây ăn trái (cam, bưởi...), trong đó có

⁽⁷⁾ (1) Huyện Trà Cú 2.198,67 ha, ở tất cả các xã (trừ Đại An và Định An); (2) Huyện Cầu Ngang 1.514,8 ha, ở các xã Nhị Trường, Trường Thọ, Hiệp Hòa, Kim Hòa, Thuận Hòa, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn; (3) Huyện Châu Thành 433,93 ha ở các xã Phước Hào, Hòa Lợi, Đa Lộc, thị trấn Châu Thành; (4) Huyện Duyên Hải 460,15 ha, ở các xã Ngũ Lạc, Đôn Xuân và Đôn Châu; (5) Huyện Cầu Kè 107,35ha ở các xã Phong Phú, Phong Thạnh, Hòa Tân, Châu Điền; (6) Huyện Tiểu Cần 79,59 ha, ở các xã Tập Ngãi, Ngãi Hùng, Tân Hùng, Cầu Quan, Hùng Hòa, Tân Hòa, Phú Cần, Hiếu Từ; trong đó: Mức độ thiệt hại dưới 30% là 1.751,64 ha, từ 30-70% là 1.392,02 ha, trên 70% là 1.651,52 ha

khoảng 02 ha bị ảnh hưởng nhiều, vườn cây bị ngập dẫn đến héo và rụng lá với tỷ lệ 10-15% (chưa thiệt hại), tập trung tại ấp Bung Lớn A, Bung Lớn B, Bà My, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè.

- Thiếu nước sinh hoạt do hạn, mặn: Số hộ thường xuyên thiếu nước do bị hạn hán, xâm nhập mặn 5.780 hộ, chủ yếu thuộc 02 huyện Càng Long (1.166 hộ), Châu Thành (4.614 hộ).

b) Chăn nuôi và thú y:

Trong tháng tình hình bệnh Lở mồm long móng và Dịch tả heo Châu Phi cơ bản được khống chế nên lượng heo nuôi bước đầu đã phục hồi nhưng chưa nhiều do thị trường thịt heo giảm nhẹ; tuy nhiên trong chăn nuôi đã gặp một số khó khăn do ảnh hưởng thời tiết ngày nắng nóng, khô hanh, về đêm lạnh nên tạo điều kiện cho virus Cúm gia cầm phát triển, làm cho gia cầm bị chết chủ yếu trên đàn gia cầm chưa được tiêm phòng ở một số địa phương do tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ không tập trung nên gây khó khăn trong công tác tiêm phòng và tiêu độc khử trùng chuồng trại. Để hạn chế dịch bệnh lây lan ra diện rộng Sở đã chỉ đạo Tổ Chỉ đạo chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm tăng cường phối hợp chặt chẽ với các địa phương theo dõi diễn biến tình hình chăn nuôi và dịch bệnh trên đàn vật nuôi, để có biện pháp xử lý kịp thời đúng quy định.

Tình hình hỗ trợ thiệt hại do Dịch tả heo Châu Phi đến nay đã giải ngân với tổng kinh phí 139,093 tỷ đồng, chiếm 99,9% tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ.

Bệnh Cúm gia cầm đã xảy ra 04 ổ dịch tại ấp Bà My, xã Hoà Ân, ấp Xóm Lớn, xã Châu Điền (huyện Cầu Kè), ấp Trà Tro, xã Hàm Giang (huyện Trà Cú) và ấp Bình Tân, xã Hiệp Hoà (huyện Cầu Ngang) với tổng đàn 7.004 con gia cầm (3.504 con gà, 3.500 con vịt) ngành đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với địa phương tiến hành tiêu hủy đàn gia cầm bị bệnh và thực hiện tiêu độc khử trùng và tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch đúng theo quy định.

Triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT Chỉ thị 1152/CT-BNN-TY ngày 17/02/2020 và Công văn số 506/UBND-NN ngày 19/02/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh; tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, đặc biệt quan tâm đàn gia cầm giống từ các tỉnh khác nhập vào tỉnh; triển khai thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đợt I năm 2020 (đã cấp phát 7.400 lít hoá chất cho các huyện, thị xã, thành phố); tiếp tục vận động tiêm phòng Cúm gia cầm 62,4 ngàn con, LMLM 2.887 con gia súc, Đại chó 125 con, các bệnh thường xuyên 19.530 con. Nâng tổng số đến nay tiêm phòng Cúm gia cầm 109 ngàn con (giảm 162 ngàn con gia cầm so cùng kỳ), LMLM 12.443 con gia súc (tăng 4.175 gia súc so cùng kỳ), Đại chó 244 con (giảm 247 con so cùng kỳ), các bệnh thường xuyên 33.260 con (giảm 93.410 liều so cùng kỳ) và các loại vắc xin khác 93.796 liều (giảm 22.886 liều so cùng kỳ).

Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất - nhập tỉnh: Heo 1.079 con; trâu, bò 1.914 con; gia cầm 351.840 con; sản phẩm động vật 69,3 tấn. Nâng tổng số đến nay đã kiểm dịch 2.035 con heo (giảm 63.030 so cùng kỳ); trâu, bò 3.389 con (giảm 59 con so cùng kỳ); gia cầm 472.406 con (giảm 14.950 con so cùng kỳ); sản phẩm động vật 114,7 tấn (giảm 20,3 tấn cùng kỳ).

c) Lâm nghiệp: Tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 1299/CT-BNN-TCLN ngày 21/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường các biện pháp cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện hoàn thành công tác vệ sinh phòng cháy, chữa cháy rừng phi lao của tỉnh; Sở đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn triển khai công tác vệ sinh và tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy rừng được 143ha đạt 56,23% kế hoạch; tổ chức 66 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện và xử lý 05 trường hợp khai thác rừng và phá rừng trái pháp luật làm thiệt hại 0,317m³ gỗ, 36 cây Bần tái sinh với diện tích 1.721 m²; xác nhận 01 bảng kê lâm sản xuất bán động vật hoang dã. Nâng đến nay đã tổ chức 145 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện và xử lý 06 trường hợp khai thác gỗ và phá rừng trái pháp luật làm thiệt hại 0,317 m³ gỗ, 36 cây Bần tái sinh với diện tích 2.581 m²; xác nhận 02 bảng kê lâm sản xuất bán động vật hoang dã.

* **Thiệt hại rừng:** Nguyên nhân do triều cường lên cao kết hợp với gió mạnh tạo nên sóng lớn đánh trực tiếp vào rừng làm sạt lở, đối với cây rừng có đường kính nhỏ đa phần sóng cuốn trôi ra biển, đối với cây rừng có đường kính lớn còn nằm tại hiện trường. Sở đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn khảo sát đánh giá mức độ thiệt hại 17,79 ha rừng phi lao tại các xã Đông Hải (huyện Duyên Hải) và xã Trường Long Hoà, Hiệp Thạnh (thị xã Duyên Hải) và giữ ổn định cây rừng đổ ngã ven bờ biển để hạn chế sạt lở tiếp.

d) Thủy sản:

Trong tháng thu hoạch 12.057 tấn (sản lượng nuôi 5.682 tấn, sản lượng khai thác 6.375 tấn). Nâng tổng số đến nay đã thu hoạch 23.772 tấn (sản lượng nuôi 11.867 tấn, sản lượng khai thác 11.905 tấn), đạt 10,2% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 1.657 tấn, cụ thể:

- Nuôi trồng thủy sản: Thả nuôi 12.606 ha, thu hoạch 5.682 tấn (2.806 tấn cá lóc, 232 tấn tôm sú, 1.564 tấn tôm thẻ chân trắng,...). Nâng tổng số đến nay đã thả nuôi 16.951 ha, thu hoạch 11.866 tấn (6.535 tấn cá lóc, 368 tấn tôm sú, 2.692 tấn tôm thẻ chân trắng,...), đạt 8,07% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 1.267 tấn, trong đó:

+ Vùng nước mặn, lợ: Thả nuôi 263 triệu con tôm sú giống, diện tích 4.411 ha; 473,8 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 724,5 ha; 83,3 triệu con cua biển, diện tích 7.430 ha; thu hoạch 12.565 tấn. Nâng tổng số đến nay thả nuôi 424,3 triệu con tôm sú giống, diện tích 7.517 ha; 785,7 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 1.212 ha; 92,9 triệu con cua biển, diện tích 8.094 ha; thu hoạch 16.823 tấn (cao hơn cùng kỳ 3.878 tấn). Tuy nhiên, đầu vụ nuôi do nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn làm cho 43 triệu con tôm sú (chiếm 14% lượng con giống thả nuôi) với diện tích 165 ha và 145 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 26% lượng con giống thả nuôi) với diện tích 203 ha mới thả nuôi

bị thiệt hại chủ yếu là bệnh đốm trắng và bệnh đường ruột xảy ra rải rác ở một số xã của huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

+ Vùng nước ngọt: Thả nuôi 6,18 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 41 ha; thu hoạch 3.552 tấn. Nâng tổng số đến nay đã thả nuôi 21,7 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 127,9 ha (cá lóc 19 triệu con, diện tích 30,4 ha); thu hoạch 8.364 tấn (cao hơn cùng kỳ 688 tấn).

- Thủy sản khai thác: Toàn tỉnh 1.189 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 145.186 CV, tăng 81 CV (254 tàu có công suất từ 90CV trở lên), góp phần đưa sản lượng khai thác đạt 6.375 tấn (685 tấn tôm). Nâng tổng số đến nay đã khai thác 11.905 tấn (1.424 tấn tôm), đạt 13,89% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 389 tấn, trong đó: Khai thác nội đồng 1.221 tấn (334 tấn tôm) giảm 12,87% hay giảm 180 tấn do tình hình hạn, hạn xâm nhập mặn nên lượng nước trong nội đồng thấp ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và phát triển các loài thủy sản nên sản lượng thủy sản giảm; khai thác hải sản 10.684 tấn (1.090 tấn tôm) tăng 5,6% hay tăng 569 tấn so cùng kỳ do thời tiết thuận lợi cho tàu ra khơi bám biển nên sản lượng đạt khá.

- Thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 296 tấn thủy sản (tôm sú 15,7 tấn, tôm thẻ 280 tấn), chế biến 631,5 tấn, tiêu thụ 234 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 2,1 triệu USD. Nâng tổng số đến nay các doanh nghiệp thu mua 418 tấn thủy sản (tôm sú 16,7 tấn, tôm thẻ 401 tấn), chế biến 729 tấn, tiêu thụ 420 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 4 triệu USD.

- Kiểm dịch 72,5 triệu con giống tôm sú và tôm thẻ chân trắng. Nâng đến nay đã kiểm dịch 180 triệu con giống tôm sú và tôm thẻ chân trắng (15,8 triệu con tôm sú, 164,2 triệu con tôm thẻ chân trắng).

- Phòng, chống dịch bệnh thủy sản: Thu 09 mẫu giáp xác tự nhiên và 16 mẫu tôm vùng nuôi phân tích bệnh phẩm. Kết quả 01 mẫu giáp xác tự nhiên và 06 mẫu tôm nhiễm virus gây bệnh đốm trắng (WSSV), 02 mẫu tôm nhiễm virus hoại tử gan tụy cấp (AHPND), 04 mẫu tôm nhiễm virus gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (HHNV) và 06 mẫu tôm nhiễm vi bào tử trùng (EHP). Ngành đã thông báo kết quả đến địa phương và hướng dẫn người nuôi xử lý nước trước khi xả thải ra môi trường tự nhiên, khuyến cáo người dân chủ động lấy nước để hạn chế mầm bệnh.

e) Phát triển nông thôn:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tham mưu xây dựng Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tinh giai đoạn 2016 - 2020.

+ Công tác tuyên truyền, vận động: Tổ chức 112 cuộc cấp phát tài liệu, tờ tin, sổ tay lồng ghép tuyên truyền cho 2.128 lượt người; công nhận 5.573 hộ (đạt 80,9% số phát động) và 37 ấp đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng đến nay đã tổ chức 256 cuộc cấp phát tài liệu, tờ tin, sổ tay lồng ghép tuyên truyền cho 11.174 lượt người; công nhận 196.434 hộ (đạt 86,35% số phát động) và 410 ấp (chiếm 63,96%) đạt chuẩn nông thôn mới

+ Kết quả thực hiện tiêu chí về NTM: Hiện nay, có 03 huyện Tiểu Cần, Cầu Kè và thị xã Duyên Hải được công nhận đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Càng Long đang thực hiện Kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; có 57 xã đạt 19/19 tiêu chí, chiếm 67,05% (còn 03 xã Nguyệt Hoá, Thanh Mỹ, Long Hoà (huyện Châu Thành) đang hoàn thiện hồ sơ xét công nhận); có 11 xã đạt từ 14 - 18 tiêu chí, chiếm 12,95%; có 17 xã đạt từ 11 - 13 tiêu chí, chiếm 20%; phối hợp với 02 địa phương tổ chức lễ công nhận xã Tân An và An Trường A (huyện Càng Long) đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Rà soát kết quả thực hiện tiêu chí huyện NTM huyện Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, Duyên Hải và Cầu Ngang...; xây dựng kế hoạch cấp phát tài liệu tuyên truyền, tờ tin và sổ tay nông thôn mới cho các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Kinh tế hợp tác: Xây dựng tài liệu tuyên truyền Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về Tổ hợp tác; chuyển 03 dự án Liên kết của 03 Hợp tác xã nông nghiệp: Dân Tiến (xã Phong Phú); Việt Thành (xã Hòa Ân) và Đạt Thịnh (xã Châu Điền) về huyện Cầu Kè theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Chương trình OCOP: Tổ chức lấy ý kiến các địa phương địa chỉ, tên sản phẩm đã được duyệt đúng hay sai sau đó sẽ tổ chức cấp giấy chứng nhận cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ Kinh doanh các sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao khi tham gia cuộc thi đánh giá sản phẩm OCOP năm 2019; xây dựng dự toán kinh phí Chương trình mục tiêu Dự án Chương trình OCOP năm 2020 và tổ chức lấy ý kiến các Sở ban ngành và địa phương.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Qua khảo sát thì số hộ thiếu nước sinh hoạt thường xuyên do bị hạn hán, xâm nhập mặn 5.780 hộ, chủ yếu thuộc 02 huyện Càng Long, Châu Thành (Châu Thành 4.614 hộ, Càng Long 1.166 hộ); tiếp tục khai thác và quản lý tốt các trạm cấp nước phục vụ sản xuất. Trong tháng, đã lắp đặt cho 810 hộ sử dụng nước máy, nâng tổng số đến nay đã cung cấp cho 124.792 hộ sử dụng nước máy.

3. Công tác xây dựng cơ bản: Theo dõi tình hình triển khai thực hiện 26 dự án (13 dự án chuyển tiếp và 13 dự án khởi công mới), gồm: 04 công trình phục vụ nuôi, khai thác thủy sản; 07 công trình đê, kè; 15 công trình dân dụng, năm 2020 chưa giải ngân vốn.

4. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai (PCTT):

Triển khai nạo vét 30 công trình, chiều dài 25.676 m, khối lượng đào đắp 67.979 m³; thực hiện công tác trực vớt lục bình trên 71 kênh cấp I, II, III để khai

thông dòng chảy của 20 xã thuộc 03 huyện: Châu Thành, Trà Cú và Càng Long trực vớt lục bình với chiều dài 228.080 m². Nâng đến nay huyện Tiểu Cần vớt 43 công trình, chiều dài 37.525m, khối lượng đào đắp 101.521 m³. Huyện Cầu Kè đã bàn giao mặt bằng thi công, các huyện còn lại đang tiến hành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Nghiệm thu kỹ thuật công trình sửa chữa mái kè sông Long Bình và nghiệm thu hoàn thành công trình sửa chữa mặt đê sông Tiền, xã Mỹ Long Bắc và xã Vinh Kim (huyện Cầu Ngang); tổ chức 10 đợt kiểm tra tình hình đê điều, kiểm tra không phát hiện vi phạm. Nâng đến nay đã Tổ chức 30 đợt kiểm tra tình hình đê điều, kiểm tra phát hiện 05 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, đã tiến hành xử lý theo quy định; đang triển khai lập các thủ tục chọn thầu thi công khắc phục sạt lở, sụp lún của các tuyến kè biên Hiệp Thạnh và Cồn Trúng xã Trường Long Hoà thị xã Duyên Hải; tiếp tục thi công: Công trình khắc phục sạt lở khẩn cấp đoạn bờ bao cấp sông Trà Cú, ấp Lưu Cù 1, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú.

Thường xuyên cập nhật thông tin dự báo khí tượng thủy văn kịp thời thông báo đến địa phương và người dân biết để chủ động ứng phó tình trạng xâm nhập mặn; tăng cường công tác quan trắc nguồn nước tại các cống đầu mối và nội đồng, vận hành hệ thống cống để chủ động tích nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất cho người dân; huy động lực lượng thu gom, vớt lục bình trên các kênh, rạch nhằm khai thông dòng chảy, giúp điều hoà nguồn nước, giảm độ mặn để phục vụ tiếp nước cho nội đồng; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân chủ động lấy và tích trữ nguồn nước phục vụ cho sản xuất.

5. Công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP), quản lý tàu cá và thanh tra, kiểm tra:

- Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP: kiểm tra, đánh giá 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Kết quả xếp loại: 03 cơ sở A, 03 cơ sở B; cấp mới 03 giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và 02 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 07 người; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 04 mẫu (03 mẫu lạp xưởng, 01 mẫu chả lụa). Nâng đến nay đã kiểm tra, đánh giá 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông - lâm sản và thủy sản, kết quả xếp loại: 05 cơ sở loại A, 05 cơ sở loại B; cấp mới 05 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm và 05 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 14 người sản xuất, kinh doanh nông, thủy sản; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 16 mẫu (08 mẫu lạp xưởng, 02 mẫu chả lụa (chưa phát hiện vi phạm); (04 mẫu nước, 02 mẫu nghêu các mẫu đủ điều kiện thu hoạch và tiêu thụ).

- Quản lý tàu cá, cảng cá: Tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 683 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 962 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 100,5 triệu đồng. Nâng đến nay đã tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 1.210 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 1.779 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 168 triệu đồng; cấp 15 giấy phép khai thác thủy sản; chứng nhận 97,7 tấn nguyên liệu thủy sản khai thác xuất khẩu.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản đối với 54 cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; phát hiện và xử lý 04 trường hợp theo quy định. Nâng đến nay đã thanh tra, kiểm tra 85 cơ sở và phương tiện (62 cơ sở kinh doanh; 09 cơ sở sản xuất và 02 lò giết mổ tập trung và 02 phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật, 10 hộ giết mổ gia súc); thu 19 mẫu phân bón để kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tịch thu 2kg thức ăn chăn nuôi giả (TABS); phát hiện và xử lý 12 trường hợp theo quy định (04 trường hợp của năm 2019).

Thanh tra, kiểm tra 13 cơ sở; phát hiện, xử lý 04 trường hợp theo quy định (khai thác rừng và phá rừng trái pháp luật). Nâng đến nay đã thanh tra, kiểm tra 85 cơ sở và phương tiện (62 cơ sở kinh doanh; 09 cơ sở sản xuất và 02 lò giết mổ tập trung và 02 phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật, 10 hộ giết mổ gia súc); thu 19 mẫu phân bón để kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tịch thu 2kg thức ăn chăn nuôi giả (TABS); phát hiện và xử lý 12 trường hợp theo quy định (04 trường hợp của năm 2019).

6. Công tác khuyến nông và công tác giống

- Công tác khuyến nông:

+ Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho 28 hộ nhận nuôi 80 con bò sinh sản của Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, bò đã phối giống 100% và sinh sản được 46 con bê với trọng lượng 22-25kg/con hiện đàn bê đang tăng trưởng và phát triển tốt; Dự án “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nhân giống và trồng cam sành không hạt chất lượng cao tại Trà Vinh”: Trồng thêm 6.300 cây giống trên diện tích 05 ha, nâng đến nay đã xuống giống 20.412 cây trên diện tích 16,2 ha ở 02 huyện: Châu Thành và Cầu Kè cam được 20-171 ngày, phát triển tốt. Kết hợp Viện Cây ăn quả Miền Nam hướng dẫn qui trình nhân giống cam sành sạch bệnh trồng cây S1 và gieo hạt làm gốc ghép.

+ Tổ chức 32 lớp tập huấn về “*Các biện pháp ứng phó và phòng chống hạn, mặn trên lúa, rau màu, cây ăn trái và vật nuôi*” tại các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú và Cầu Kè cho 963 người tham dự; tư vấn 15 lượt hộ về kỹ thuật canh tác lúa và tôm càng xanh; 01 phóng sự về mô hình nuôi ếch tại thành phố Trà Vinh và 02 bản tin thời sự tuyên truyền phòng chống hạn, mặn tại xã Kim Hoà (Cầu Ngang) và xã Phương Thạnh (Càng Long); cấp phát 3.000 tờ bướm về Kỹ thuật canh tác lúa và cây ăn trái trong điều kiện hạn, mặn. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 37 lớp về nội dung “*Các biện pháp ứng phó và phòng chống hạn, mặn trên lúa, rau màu, cây ăn trái và vật nuôi*” tại các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú và Cầu Kè cho 1.093 người tham dự; tư vấn 145 lượt hộ về kỹ thuật canh tác lúa, rau màu, kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú và tôm càng xanh.

- Công tác giống:

+ Giống cây trồng: Tiếp tục chăm sóc bơ sáp, gấc, xoài, chanh; thực hiện đề tài “Trồng cam sành không hạt S₁” hiện tại cây được trồng và chăm sóc trong nhà lưới.

+ Giống thủy sản: Sản xuất 2,8 triệu ấu trùng tôm sú; xuất bán 375 ngàn con post tôm càng xanh toàn đực. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã xuất bán 757 ngàn con post tôm càng xanh toàn đực.

+ Giống vật nuôi: Tiếp tục chăm sóc đàn gà đang sinh sản, trong tháng gà đẻ 1.828 trứng, xuất bán trứng thương phẩm. Nâng đến nay gà đẻ 2.731 trứng đã xuất bán trứng thương phẩm.

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 3

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Công tác tham mưu: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch Hiệp định gỗ; hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; lấy ý kiến các Sở, ban ngành tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và hỗ trợ đầu tư cải tạo vườn tạp và chuyển đổi đất trồng mía kém hiệu quả sang cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Công tác chỉ đạo điều hành: Tiếp tục hoàn chỉnh khung lịch thời vụ các vụ Hè Thu, Thu Đông, vụ Mùa và Đông Xuân 2020 -2021 theo hướng điều chỉnh mùa vụ phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu; đồng thời cơ cấu cây trồng phù hợp (chuyển đổi từ trồng lúa ở vùng thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước sang cây trồng cạn); tổ chức triển khai thực hiện Luật Trồng trọt năm 2018 được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018 và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; phối hợp triển khai thực hiện Đề án điều tra, nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hỗ trợ bơm tát chống hạn hán, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất lúa vụ Đông Xuân năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chỉ đạo sản xuất nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn

a) Nông nghiệp:

- Trồng trọt:

+ Triển khai kế hoạch hỗ trợ bơm tát nước khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn, tạo điều kiện cho cây lúa phục hồi, hạn chế thiệt hại; tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân tưới nước tiết kiệm cho các loại cây trồng; tiếp tục phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 276/UBND-NN ngày 31/01/2020 về việc triển khai thực hiện mục 1 Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến cáo

người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và có thị trường tiêu thụ.

+ Tiếp tục chỉ đạo 05 Tổ công tác phòng, chống hạn, mặn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, quan trắc độ mặn trên các tuyến kênh nội đồng, kịp thời thông báo cho người dân chủ động ứng phó.

+ Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh trên cây lúa và các loại cây trồng khác để hướng dẫn nông dân phòng trị hiệu quả, đặc biệt là chuột cắn phá lúa trong điều kiện thiếu nước, khô hạn, mặn; sâu đục trái trên cây có múi; bọ cánh cứng và bọ vòi voi hại dưa; bệnh đốm nâu trên cây thanh long.

- Chăn nuôi: Tăng cường hoạt động của Tổ Chỉ đạo chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm để phối hợp với các địa phương theo dõi diễn biến tình hình chăn nuôi và dịch bệnh trên đàn vật nuôi; tiếp tục triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT Chỉ thị 1152/CT-BNN-TY ngày 17/02/2020 và Công văn số 506/UBND-NN ngày 19/02/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là giám sát chặt chẽ ổ dịch Cúm gia cầm ở xã Hoà Ân và Châu Điền (huyện Cầu Kè) thực hiện công tác tiêm phòng bao vây và phòng chống dịch nghiêm ngặt không để lây lan ra diện rộng; tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, đặc biệt quan tâm đàn gia cầm giống từ các tỉnh khác nhập tỉnh; tăng cường công tác kiểm dịch động vật tại các chốt trên các tuyến quốc lộ; đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch; phối hợp với địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt “*Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi*” đợt I năm 2020 trên địa bàn để tiêu diệt các loại mầm bệnh; Về tái đàn vật nuôi (heo) buộc người chăn nuôi phải đăng ký với địa phương thẩm định đủ điều kiện và thực hiện theo đúng quy định về tái đàn quy mô lớn.

b) Lâm nghiệp: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1299/CT-BNN-TCLN ngày 21/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường các biện pháp cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện hoàn thành công tác vệ sinh phòng cháy, chữa cháy rừng phi lao của tỉnh; Sở đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn sớm hoàn thành công tác vệ sinh phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng kế hoạch trồng rừng mới 113 ha; chăm sóc rừng 338,32 ha và kế hoạch giao khoán bảo vệ rừng 5.452,46 ha; xây dựng kế hoạch cho công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng năm 2020; kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; triển khai kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất giống, gây nuôi động vật hoang dã và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh mua bán lâm sản thực hiện việc chấp hành Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

c) Thủy sản: Tiếp tục theo dõi tiến độ thả nuôi, dịch bệnh tôm nước lợ ở các huyện ven biển và nuôi thủy sản ở các huyện vùng nước ngọt tăng cường

khuyến cáo người nuôi hạn chế thả giống nước ngọt do hạn hán xâm nhập mặn không đủ nước để phục vụ trong quá trình nuôi; tăng cường quan trắc, cảnh báo môi trường, thu mẫu giáp xác ở các tuyến sông đầu nguồn đại diện cho vùng nuôi và thông báo đến người dân nắm và có kế hoạch sản xuất cho phù hợp; theo dõi và hỗ trợ kỹ thuật cho HTX Tiến Thành thực hiện mô hình ương nghêu giống từ dự án nâng cao chuỗi giá trị nghêu; tăng cường kiểm tra giống nhập tỉnh và các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển nông thôn: Hoàn thành Chương trình công tác năm 2020 về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; xây dựng: Kế hoạch thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn các xã ngoài chương trình 30a, chương trình 135 và dự án không còn nạn đói - nguồn vốn Cục Kinh tế hợp tác; hỗ trợ UBND Phường 2 (thị xã Duyên Hải) hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đại hội thành lập mới HTX; xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình OCOP năm 2020; rà soát và tổng hợp danh mục sản phẩm OCOP điều chỉnh theo yêu cầu của địa phương.

3. Công tác chuyên ngành:

- Theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo khí tượng thủy văn, thông báo kịp thời đến các xã, phường, thị trấn và người dân được biết chủ động ứng phó; đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thủy lợi nội đồng năm 2020; vận động các ban, ngành, đoàn thể của địa phương vượt lực bình, tạo thông thoáng, khơi thông dòng chảy dẫn nước và trữ nước ngọt phục vụ sản xuất; phối hợp với Công ty TNHH một thành viên QLKT các công trình thủy lợi vận hành tốt các cống để lấy nước trữ ngọt khi có điều kiện để phục vụ sản xuất và dân sinh; theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển để có hướng tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình duy tu, bảo dưỡng đoạn đê Mỹ Long (từ đôn Biên phòng đến đường nhựa ấp Nhứt xã Mỹ Long Nam); công trình khắc phục sụp lún kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải (đoạn 750m); triển khai thi công: Công trình gia cố khắc phục sụt lở khẩn cấp kè tạm đầu phía Bắc công trình kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải (Đoạn 200m tiếp theo); đang trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình khắc phục khẩn cấp tình trạng sụp lún, hư hỏng đoạn đường đê ấp Vịnh, ấp Long Thuận, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú.

- Tiếp tục tổ chức 50 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và phòng chống hạn, mặn; tiếp tục theo dõi các mô hình khuyến nông năm 2019 chuyển tiếp; hoàn chỉnh kế hoạch các mô hình, dự án thuộc chương trình vốn sự nghiệp năm 2020; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thực hiện các cuộc phóng sự, tọa đàm, chuyên mục và bản tin về lĩnh vực Nông nghiệp.

- Thực hiện Chương trình giám sát, vệ sinh an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ và Chương trình giám sát dư lượng chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP tháng 03 năm 2020; tiếp nhận và hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh

doanh nông sản, thủy sản; thu mẫu kiểm soát ATVS vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông sản, thủy sản. Đồng thời, tổ chức xác nhận kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản đã đăng ký; tổ chức kiểm tra, giám sát xác định tạp chất, chữ đường mía nguyên liệu năm 2020 tại Công ty Cổ phần Mía đường Trà Vinh.

- Tổ chức 01 cuộc thanh tra về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại Chi cục Phát triển nông thôn; thực hiện 03 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản,... Kết hợp lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp các hộ dân sống xa khu dân cư nơi không có tuyến ống kéo đến để hỗ trợ dụng cụ trữ nước sử dụng; tuyên truyền, vận động các hộ dân sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, đảm bảo hài hòa, không để người dân thiếu nước sinh hoạt. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Duy trì hoạt động tại 116 trạm cấp nước, tăng thêm 800 hộ sử dụng; tiếp tục duy tu, sửa chữa các trạm cấp nước xuống cấp để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng; tiếp tục thực hiện các bước cổ phần hoá Trung tâm Nước sạch và VSMTNT theo lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện: Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TP;
- Lưu: VT.

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Hải

**BÁO CÁO SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
THÁNG 02 NĂM 2020**

Mã số	Chi tiêu	DVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 02	Ước TH 02 tháng năm 2020	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
A	SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP							
	TRỒNG TRỌT							
	Cây hàng năm							
	Tổng DT gieo trồng	Ha	85.479	124.980	9.485	77.288	90,42	61,84
	Cây lương thực có hạt	Ha	71.976	74.430	4.133	63.778	88,61	85,69
1.	Cây lúa	Ha	70.751	69.930	3.778	62.558	88,42	89,46
b	Lúa mùa							
	- DT gieo sạ	ha	2.235	1.930		2.263	101,23	117,25
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2.186	1.930	1.470	1.932	88,37	100,10
	- Năng suất	Tạ/ha	44,52	45,00	42,03	42,48	95,43	94,41
	- Sản lượng	tấn	9.734	8.685	6.178	8.208	84,33	94,51
c	Vụ Đông Xuân							
	- Diện tích xuống giống	Ha	68.516	68.000	3.778	60.295	88,00	88,67
	- Diện tích thu hoạch	Ha	470	68.000	480	480	102,13	0,71
	- Năng suất	Tạ/ha	54,25	66,30	47,40	47,40	87,37	71,49
	- Sản lượng	tấn	2.550	450.840	2.275	2.275	89,22	0,50
2.	Cây màu							
	Diện tích gieo trồng	Ha	14.728	55.050	5.707	14.730	100,02	26,76
	Diện tích thu hoạch	Ha	3.030	55.050	2.198	3.500	115,52	6,36
a	Màu lương thực		1.742	7.500	525	1.713	98,36	22,84
	Cây bắp							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1.224	4.500	355,0	1.220,00	99,65	27,11
	- Diện tích thu hoạch	"	218,7	4.500	93	210,30	96,17	4,67
	- Năng suất	Tạ/ha	51,3	55,00	51,1	51,10	99,61	92,91
	- Sản lượng	Tấn	1.121,8	24.750	476	1.075	95,80	4,34
	Khoai lang							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	229	1.400	80,6	225,00	98,11	16,07
	+ Diện tích thu hoạch	"	18	1.400	15	15,30	85,00	1,09
	+ Năng suất	Tạ/ha	161,20	160,29	161,32	161,32	100,07	100,65
	+ Sản lượng	Tấn	290	22.440	247	247	85,06	1,10
	Khoai mì							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	160	950	49,2	144,00	90,18	15,16
	+ Diện tích thu hoạch	"	2	950				
	+ Năng suất	Tạ/ha	151	180,00				
	+ Sản lượng	Tấn	32	17.100				
	Cây có củ khác							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	128	650	39,9	124,00	96,66	19,08
	+ Diện tích thu hoạch	"		650				
b	Cây thực phẩm	Ha	9.151	33.550	3.383	9.332	101,98	27,82
	Rau các loại							
	+ DT gieo trồng	Ha	8.963	33.000	3.335	9.240,6	103,10	28,00
	+ Diện tích thu hoạch	"	2.186	33.000	1.520	2.699,5	123,47	8,18
	+ Năng suất	Tạ/ha	228,40	230,00	228	228,36	99,98	99,29
	+ Sản lượng	Tấn	49.934	759.000	34.711	61.645	123,45	8,12
	Đậu các loại							
	+ DT gieo trồng	Ha	188	550	48,60	91,7	48,66	16,67

Mã số	Chỉ tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 02	Ước TH 02 tháng năm 2020	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	+ Diện tích thu hoạch	"	27	550	10	15	55,56	2,73
	+ Năng suất	Tạ/ha	12,38	18,20	17,60	17,600	142,16	96,70
	+ Sản lượng	Tấn	33	1.001	17,60	26,40	79,11	2,64
c	Cây công nghiệp hằng năm		3.835	14.000	1.800	3.685	96,08	26,32
	Đậu phộng							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	2.342	4.500	1.166	2.395,2	102,26	53,23
	+ Diện tích thu hoạch	"	306	4.500	318	318,0	103,92	7,07
	+ Năng suất	Tạ/ha	54,10	54,00	54,17	54,17	100,13	100,31
	+ Sản lượng	Tấn	1.655	24.300	1.723	1.723	104,06	7,09
	Mía							
	+ Diện tích trồng	Ha	260	2.000	81	106,9	41,09	5,35
	+ Diện tích thu hoạch	"	43	2.000	20	20,0	46,51	1,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	990	950	952,50	953	96,24	100,26
	+ Sản lượng	Tấn	4.256	190.000	1.905	1.905	44,76	1,00
	Cây lác (cói)							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	436	2.700	262	433,6	99,37	16,06
	+ Diện tích thu hoạch	"	132	2.700	128	128,0	96,97	4,74
	+ Năng suất	Tạ/ha	108,60	115,00	108,73	109	100,12	94,55
	+ Sản lượng	Tấn	1.434	31.050	1.392	1.392	97,09	4,48
	Cây trồng khác	"						
	DT gieo trồng	ha	797	4.800	292	749,3	94,06	15,61
	DT thu hoạch	ha	97	4.800	94	94,0	96,91	1,96
B	THỦY SẢN							
1.	Tổng diện tích nuôi	Ha	13.275	54.000	12.606	16.951	127,69%	31,39%
1.1	Nuôi nước ngọt	"	329,53	4.300	41	128	38,79%	2,97%
	- Diện tích nuôi cá	"	186	2.600	41	128	68,89%	4,92%
	Trong đó: + Cá tra	"	2,18	60	0,12	0,12	5,50%	0,20%
	+ Cá lóc	"	56,85	300	9,49	30,43	53,53%	10,14%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	144	1.700	-	-	0,00%	0,00%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	144	1.700	-	-	0,00%	0,00%
	- Diện tích nuôi khác	"						
1.2.	Nuôi nước mặn, lợ	Ha	12.945	49.700	12.565	16.823	129,96%	33,85%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	12.945	48.000	12.565	16.823	129,96%	35,05%
	Trong đó: + Tôm sú	"	6.407,35	21.000	4.410,86	7.517,31	117,32%	35,80%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	1.035,82	8.500	724,46	1.211,69	116,98%	14,26%
	+ Cua biển	"	5.502	18.500	7.430	8.094	147%	43,75%
	- Diện tích nuôi khác (nghêu - sò huyết)	"		1.700				0,00%
2	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	22.115	232.700	12.057	23.772	107,49%	10,22%
2.1	Tổng sản lượng nuôi	Tấn	10.599	147.000	5.682	11.866,5	111,96%	8,07%
2.1.1	Nuôi nước ngọt	Tấn	7.676	77.000	3.552	8.364	108,96%	10,86%
	- Sản lượng cá	"	7.262	75.000	3.455	7.864	108,30%	10,49%
	Trong đó: + Cá tra	"	483,30	15.000	95	95	19,66%	0,63%
	+ Cá lóc	"	5.442,90	40.000	2.806,60	6.535,00	120,06%	16,34%
	- Sản lượng giáp xác	"	414,50	2.000	97,30	499,85	120,59%	24,99%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	414,50	2.000	97,30	499,85	120,59%	24,99%
	- Sản lượng thủy sản khác	"						
2.1.2	Nuôi nước mặn, lợ	Tấn	2.923	70.000	2.130	3.503	119,84%	5,00%
	- Sản lượng tôm nuôi	"	2.893	67.800	2.108	3.481	120,32%	5,13%

Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 02	Ước TH 02 tháng năm 2020	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	Trong đó: + Tôm sú		282,85	12.000	232,20	368,20	130,18%	3,07%
	+ Tôm thẻ chân trắng		2.358,68	49.000	1.564,71	2.691,68	114,12%	5,49%
	+ Nuôi cua biển		251,30	6.800	310,80	420,80	167,45%	6,19%
	- Sản lượng thủy sản khác (nghe - sò huyết)		30	2.200	21,90	21,90		
2.2	Tổng sản lượng khai thác	Tấn	11.516	85.700	6.375	11.905	103,38%	13,89%
2.2.1	Khai thác biển	Tấn	10.115	76.000	5.914	10.684	105,63%	14,06%
	- Sản lượng cá khai thác	"	4.794,47	37.000	2.600,20	5.474,20	114,18%	14,80%
	- Sản lượng giáp xác khai thác	"	1.211,01	8.000	629,39	1.089,80	89,99%	13,62%
	- SL hải sản khác khai thác	"	4.109,50	31.000	2.684,14	4.120,23	100,26%	13,29%
2.2.2	Khai thác nội địa	Tấn	1.401	9.700	461	1.221	87,13%	12,59%
	- Cá các loại	"	704,13	5.500	137,01	508,91	72,28%	9,25%
	- Tôm các loại	"	499,21	1.800	55,21	333,84	66,87%	18,55%
	- Thủy sản khác	"	197,90	2.400	268,95	378,15	191,08%	15,76%
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm sú</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	5.875		3.665	6.093	103,71%	
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	233		405	446	191,42%	
	- Diện tích thả nuôi	Ha	6.407		4.411	7.517	117,32%	
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	82		147	165	202,68%	
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	391		263	424	108,58%	
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	20		37	43	208,49%	
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	5		14	14	270,24%	
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	2.768		2.204	3.679	132,91%	
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	328		596	701	213,72%	
	- Diện tích thả nuôi	Ha	1.036		724	1.211	116,91%	
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	108		171	203	188,60%	
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	546		474	786	143,95%	
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	69		121	145	210,92%	
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	13		26	26	203,33%	